

Số:10/2017/QĐST- DS

Mường Chà, ngày 23 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 19/2017/TLST- DS ngày 02 tháng 6 năm 2017.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: UBND huyện M, tỉnh Đ.

Địa chỉ: Tổ dân phố số 03, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đào Trọng H – Sinh năm: 1966.

Trưởng phòng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện M, tỉnh Đ (theo giấy ủy quyền của chủ tịch UBND huyện M, tỉnh Đ, số:148/UB-UBND ngày 01/3/2017).

Địa chỉ: Tổ dân phố số 03, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ.

Bị đơn: Ông Vũ A H - Sinh năm 1966.

Trú tại: Bản Hồ Chim II, xã H, huyện M, tỉnh Đ.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Về nội dung: Hộ gia đình ông Vũ A H nhận sẽ có trách nhiệm trả cho Ủy ban nhân huyện M, tỉnh Đ, với số tiền nợ (tiền bồi giống dự án chăn nuôi Si Pa Phìn) là: 3.720.000 đồng (Ba triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người đại diện của nguyên đơn, nếu hộ gia đình ông H không trả số tiền 3.720.000 đồng (Ba triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng) cho Ủy ban nhân huyện M, tỉnh Đ thì hàng tháng hộ gia đình

*ông H còn phải trả cho UBND huyện M, tỉnh Đ khoản tiền lãi của số tiền chậm trả lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

- **Án phí:**

Áp dụng khoản 1 Điều 147 BLTTDS năm 2015, điểm b, khoản 1 Điều 11, điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. UBND huyện M, tỉnh Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho hộ gia đình ông H.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND H. M;
- Chi cục THADS H.M;
- Phòng KTNV-THA.T.Đ;
- Lưu hồ sơ.

**Thẩm phán**

**Quàng Văn Xôm**